Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 05/01/2024 15:34:02

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4395/TTr-STC ngày 21 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

2. Các nội dung khác về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù

1. Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình quy định chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục tài sản cố định đặc thù quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản căn cứ các nội dung quy định tại Quyết định này, thực hiện việc ghi sổ kế toán, hạch toán theo dõi và quản lý tài sản theo đúng quy định; thường xuyên cập nhật và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua đầu mối Sở Tài chính) việc sửa đổi, bổ sung danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản quy định tại Điều 3 Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC I

QUY ĐỊNH THỜI GIAN TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(Kèm theo Quyết định số 46 /2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN TÍNH HAO MÒN (năm)	TỶ LỆ HAO MÒN (% năm)
I	**Quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả**		
	- Kịch bản các loại	4	25
	- Tác phẩm (báo chí, âm nhạc, mỹ thuật, điện ảnh, văn học…)	4	25
II	**Quyền sở hữu công nghiệp**	5	20
III	**Quyền đối với giống cây trồng**	5	20
IV	**Phần mềm ứng dụng**		
	- Cơ sở dữ liệu	5	20
	- Phần mềm kế toán	5	20
	- Phần mềm tin học văn phòng	5	20
	- Phần mềm ứng dụng khác	5	20

PHỤC LỤC II

QUY ĐỊNH DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐẶC THÙ

(Kèm theo Quyết định số 46 /2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Danh mục
I	**Tài sản đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa vật thể**
	- Di tích lịch sử cấp quốc gia
	- Di tích lịch sử cấp tỉnh
	- Di tích lịch sử chưa được xếp hạng
II	**Hiện vật, cổ vật trong bảo tàng, di tích**
	- Chất liệu bằng vàng
	- Chất liệu bằng bạc, đồng, kim loại quý
	- Chất liệu bằng gỗ, gốm
	- Chất liệu bằng đá
	- Chất liệu khác